

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 168/2022/HNGĐ-ST

Ngày 20 - 7 - 2022

“V/v xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huyền Trân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Tâm.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Chương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 288/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc “Xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đoàn Thị T, sinh năm 1988 (xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Nhà không số, khóm B, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Ngô Trọng N, sinh năm 1990 (xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Đường NTT, khóm M, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Đoàn Thị T là nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Ngô Trọng N chung sống với nhau vào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống giữa bà và ông N thường hay cự cãi với nhau và cảm thấy không phù hợp để sống chung nữa, vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 đến nay, hiện nay bà xác định không còn tình cảm với ông N nên bà yêu cầu được ly hôn với ông N.

Về con chung: Bà và ông N có 01 con chung tên Ngô Dư P, sinh ngày 01/8/2016. Hiện nay cháu P đang sống chung với bà. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được nuôi cháu P không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà T xác định không nợ ai cũng không ai nợ lại ông, bà.

Do bận công việc phải đi làm ở xa nên bà xin vắng mặt trong các buổi hòa giải và các phiên tòa xét xử của Tòa án.

Tại bản tự khai ngày 04/7/2022 ông Ngô Trọng N là bị đơn trình bày:

Về hôn nhân: Ông Thống nhất ly hôn theo yêu cầu của bà T.

Về con chung: Ông và bà T có 01 con chung Ngô Dư P, sinh ngày 01/8/2016. Hiện nay cháu P đang sống chung với bà T. Khi ly hôn ông đồng ý giao con cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do ông bận công việc nên ông xin không tham gia tố tụng tại tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Cà Mau nên vụ án được xác định thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Đoàn Thị T và ông Ngô Trọng N đến Tòa án để tham gia các phiên họp công khai chứng và hòa giải, xét xử. Bà T và ông N đều có yêu cầu vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T, ông N theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Đoàn Thị T và ông Ngô Trọng N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống bà T xác định và ông N chung sống không phù hợp vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau hiện nay không thể tiếp tục chung sống được nữa nên yêu cầu được ly hôn với ông N. Đối với ông N cũng ác định đối với yêu cầu ly hôn của bà T ông đồng ý chứng tỏ mâu thuẫn giữa ông N và bà T là thực sự có xảy ra, việc đôi bên không thể tiếp tục chung sống là thực tế. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T cho bà được ly hôn với ông N là phù hợp.

[3] Về con chung: Bà Đoàn Thị T và ông Ngô Trọng N xác định có 01 người con chung tên Ngô Dư P, sinh ngày 01/8/2016. Hiện nay cháu P đang sống chung với bà T. Khi ly hôn bà T yêu cầu được nuôi con, ông N thống nhất giao con cho bà T nuôi. Xét thấy việc đôi bên đã thống nhất với nhau về việc nuôi con chung vì vậy hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu P cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu nên không xem xét.

Ông Ngô Trọng N có quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

[4] Về tài sản chung: Bà Đoàn Thị T và ông Ngô Trọng N xác định không có nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà Đoàn Thị T và ông Ngô Trọng N xác định không có nên không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình bà T phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị T.

- Về hôn nhân: Bà Đoàn Thị T được ly hôn ông Ngô Trọng N.

- Về con chung: Giao cháu Ngô Dư P, sinh ngày 01/8/2016 cho bà Đoàn Thị T tiếp tục nuôi dưỡng. không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông N.

Ông Ngô Trọng N có quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Bà Đoàn Thị T phải nộp số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 24/5/2022 Bà Tuyên đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001412 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà T, ông N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- UBND phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Trần Huyền Trân

